

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HS-ST
Ngày: 09/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quý – Kiểm sát viên

Ngày 09/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S – Sinh năm 1977; tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: SN 22A/49 Đại lộ L, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân B (đã chết) và bà Lê Thị Th, Vợ: Nguyễn Thu H (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/12/1998 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong

- Ngày 15/01/2004 bị UBND tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục (đã được miễn khi chấp hành án phạt tù).

- Ngày 25/02/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 03/6/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong ngày 08/6/2013.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T – sinh năm 1950

Trú tại: SN 22A/49 Đại lộ L, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 14/02/2022, Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động PK02 – Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại ngã tư đường Vành đai phía Tây thuộc phố T, phường Đ, TP Thanh Hóa, thấy Nguyễn Thanh S có biểu hiện khả nghi nên đã tiến hành kiểm tra, S tự giác giao nộp 02 gói nilon màu đen bên trong là giấy màu trắng có dòng kẻ, chứa chất bột màu trắng. S khai nhận chất bột màu trắng bên trong 02 gói bị thu giữ là ma túy, loại Heroine, cất giữ để sử dụng. Tổ công tác Phòng PK02 – Công an tỉnh Thanh Hóa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong 02 gói ma túy và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 36B5-439.72 để phục vụ công tác điều tra.

Tại cơ quan điều tra S khai nhận: bản thân là người nghiện nên hồi 11 giờ 00 ngày 14/02/2022, S điều khiển xe mô tô BKS 36B5-439.72 đi từ TP Thanh Hóa lên khu vực phố T, phường Đ, thành phố T gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi để mua 02 gói ma túy với giá 500.000đ rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 782/PC09 ngày 17/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận “Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,398 gam, loại Heroine”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 36B5-439.72 thuộc sở hữu của bà Lê Thị T, là mẹ đẻ của S. Bà T không biết S sử dụng chiếc xe để đi mua và cất giữ ma túy do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho S. Quá trình điều tra S khai không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của S không có tài liệu khác để xác định người này là ai nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 154/CT-VKSTPTH ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Thanh S về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 14/02/2022, tại khu vực ngã tư đường Vành đai phía Tây, thuộc phố T, phường Đ, TP Thanh Hóa, Nguyễn Thanh S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,398 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Thanh S có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, là một trong những tác nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh.

Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thanh S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm theo chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Trịnh Thị Thu H, Lê Khắc C.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 123/THA ngày 25/5/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

Lê Văn Luận

Trương Thị Quỳnh

